



# LÀM QUEN TÍNH NĂNG PHẦN MỀM CLASSIN

Giảng bài - Giảng KT (Buổi đầu)

Tập trung nghe giảng

## GV giới thiệu về bản thân

- GV giới thiệu về bản thân

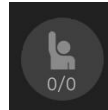
## Giới thiệu về một số tính năng Classin cần lưu ý



Mic



Camera



Giơ tay



Viết text



Kéo thả



Chat



Viết bút bảng

## Phần thưởng

1  = 10 



# LOGO HÓA HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

Giảng bài - Giảng KT (Buổi đầu)

Tập trung nghe giảng

Logo của giáo viên	Mô tả cho giáo viên	Logo của học sinh	Mô tả cho học sinh
Giảng bài - Giảng KT	Giảng KT: GV nói / nêu các kiến thức trên Slide	Tập trung nghe giảng	HS ngồi tập trung nghe giảng
Giảng bài - Giảng BG	Giảng BG: GV phân tích các bước giải và gợi ý cho HS giải từng bước	Tập trung nghe giảng	HS ngồi tập trung nghe giảng
Giảng bài - Bút bảng	Bút bảng: GV dùng bút bảng để Viết / Tích X / Khoanh tròn / Gạch chân trên Slide	Tập trung nghe giảng	HS ngồi tập trung nghe giảng
Gọi HS - Đọc	Đọc: GV gọi HS đọc đề bài / kiến thức cần nhớ	Trả lời giáo viên	HS bật mic và trả lời GV
Gọi HS - Phát biểu	Phát biểu: GV gọi HS phát biểu, trả lời câu hỏi	Trả lời giáo viên	HS bật mic và trả lời GV
Gọi HS - Nhận xét BP	Nhận xét BP: GV gọi từng HS, nhận xét bài làm trên bảng phụ	Viết: Bảng phụ	HS viết vào bảng phụ theo nhận xét của GV
Gọi HS - Bút bảng	Bút bảng: GV dùng bút bảng viết trả lời của HS	Trả lời giáo viên	HS bật mic và trả lời GV
Giao cả lớp -Viết	Viết: GV yêu cầu cả lớp làm ra nháp hoặc ghi kiến thức quan trọng vào vở	Viết: Nháp, Vở ghi	HS viết ra nháp hoặc viết kiến thức cần nhớ vào vở ghi
Giao cả lớp -Bảng phụ	Bảng phụ: GV giao bảng phụ cho cả lớp	Viết: Bảng phụ	HS viết vào bảng phụ GV giao



# KIỂM TRA ĐẦU GIỜ

Gọi HS - Bút bảng

Trả lời giáo viên

STT	Tên học sinh	Vào học (tích x)			Dụng cụ học tập (tích x)		
		Đúng giờ	Muộn	Nghỉ	Bật cam	Có vở	Có nháp
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							

### Nội quy:

- Vào học đầy đủ đúng giờ; nghỉ phải báo Clevai
- Bật Cam, tắt Mic trong giờ học
- Phải có vở ghi và giấy nháp trong khi học
- Làm BTVN trước khi lên lớp

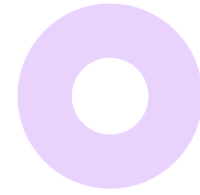
### Xử lý khi vi phạm:

Từ 1-2 lần: Nhắc nhở, báo PH

Từ 3-4 lần: Cảnh cáo, báo PH

Từ 5-6 lần: Không đảm bảo chất lượng

Từ >= 7 lần: Cho nghỉ học



Nội dung	Giờ bắt đầu	Giờ kết thúc	Thời lượng
Học cùng GV	19:30	20:45	75 phút

## KÝ HIỆU DÙNG TRONG BÀI

(Nội dung)

Nội dung GV cần thực hiện

(Nội dung)

Nội dung HS cần thực hiện



**NỘI DUNG BUỔI HỌC**

GET

KHỐI 3

**MI-LI-MÉT**





# DẠNG A. ĐỔI ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

Gọi HS - Đọc

Trả lời giáo viên



Que kem này dày 1 mm

1 mm



C

Giảng bài - Giảng BG

Giảng bài - Bút bảng

Tập trung nghe giảng

Tập trung nghe giảng

mm là cách viết tắt đơn vị đo Mi-li-mét.

$1\text{ cm} = 10\text{ mm}$

$1\text{ m} = 100\text{ cm}$

Vậy  $1\text{ m} = 1000\text{ mm}$

R

Giảng bài - Giảng KT

Gọi cả lớp -Viết

Tập trung nghe giảng

Viết: Nháp, Vở ghi

- **Mi-li-mét là một đơn vị đo độ dài**
- **Mi-li-mét viết tắt là mm**
- **$1\text{ cm} = 10\text{ mm}$ ;  $1\text{ m} = 1000\text{ mm}$**

A

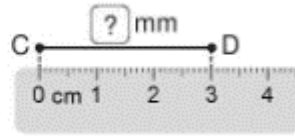
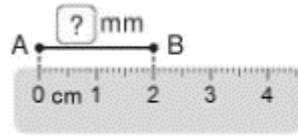


# DẠNG A. ĐỔI ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

Gọi HS - Đọc

Trả lời giáo viên

Bài toán: Số?



Giảng bài - Giảng BG

Gọi HS - Bút bảng

Tập trung nghe giảng

Trả lời giáo viên

Gợi ý:

Bước 1. Xác định đơn vị cần đổi

T

Bước 2. Thực hiện đổi đơn vị đo từ cm sang mm

T

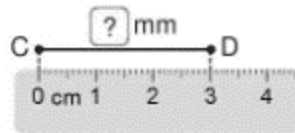
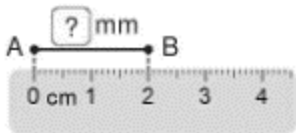
Bước 3. Kết luận

T



## DẠNG A. ĐỔI ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

Bài toán: Số?



Giảng bài - Bút bảng

Bài giải:

- Thước đo chỉ độ dài đoạn thẳng AB là 2cm

Ta có:  $1\text{ cm} = 10\text{ mm}$

Vậy suy ra  $2\text{ cm} = 20\text{ mm}$

Vậy đoạn thẳng AB dài 20mm

- Thước đo chỉ độ dài đoạn thẳng CD là 3cm

Ta có:  $1\text{ cm} = 10\text{ mm}$

Vậy suy ra  $3\text{ cm} = 30\text{ mm}$

Vậy đoạn thẳng CD dài 30mm

Tập trung nghe giảng



## DẠNG B. THỰC HIỆN TÍNH KÈM ĐƠN VỊ ĐO

Gọi HS - Đọc

Trả lời giáo viên

**Bài toán:** Tính:  
 $125\text{mm} + 27\text{cm} =$

Giảng bài - Giảng BG

Gọi HS - Bút bảng

Tập trung nghe giảng

Trả lời giáo viên

**Gợi ý:**

Bước 1. Đổi đơn vị đo từ xăng-ti-mét sang mi-li-mét



Handwriting practice lines for Step 1, consisting of a solid top line, a dashed middle line, and a solid bottom line.

Bước 2. Thực hiện tính



Handwriting practice lines for Step 2, consisting of a solid top line, a dashed middle line, and a solid bottom line.



## DẠNG B. THỰC HIỆN TÍNH KÈM ĐƠN VỊ ĐO

**Bài toán:** Tính:  
 $125\text{mm} + 27\text{cm} =$

Giảng bài - Bút bảng

**Bài giải:**  
 $125\text{mm} + 27\text{cm}$   
 $= 125\text{mm} + 270\text{mm}$   
 $= 395\text{mm}$

Tập trung nghe giảng



## DẠNG B. THỰC HIỆN TÍNH KÈM ĐƠN VỊ ĐO

Gọi HS - Đọc

Trả lời giáo viên

**Bài toán:** Tính:  
 $215\text{mm} + 16\text{cm} =$

Giao cả lớp - Bảng phụ

Gọi HS - Nhận xét BP

Viết: Bảng phụ

Viết: Bảng phụ

**Gợi ý:**

Bước 1. Đổi đơn vị đo từ xăng-ti-mét sang mi-li-mét

T

Handwriting practice lines for Step 1, consisting of a solid top line, a dashed middle line, and a solid bottom line.

Bước 2. Thực hiện tính

T

Handwriting practice lines for Step 2, consisting of a solid top line, a dashed middle line, and a solid bottom line.



## DẠNG B. THỰC HIỆN TÍNH KÈM ĐƠN VỊ ĐO

**Bài toán:** Tính:  
 $215\text{mm} + 16\text{cm} =$

Giảng bài - Bút bảng

**Bài giải:**

$$\begin{aligned} &215\text{mm} + 16\text{cm} \\ &= 215\text{mm} + 160\text{mm} \\ &= 375\text{mm} \end{aligned}$$

Tập trung nghe giảng

# SÓC HỌC VUI: THẦN SẮM THOR

Sóc đang giúp Thần Sấm trả lời một câu đố từ người em trai Loki. Các bạn hãy bình luận phương án đúng để giúp Sóc trả lời câu hỏi này nhé!

Có múi bằng số cánh sao  
Có trong cổ tích ai nào đoán ra?  
Là quả gì?

Đáp án nhóm 1

Đáp án nhóm 2

Đáp án nhóm 3

Đáp án nhóm 4

Quả khế

Quả ổi

Quả bưởi

Quả chuối





## DẠNG C. THỰC HÀNH SO SÁNH SỐ ĐO ĐỘ DÀI

Gọi HS - Đọc

Trả lời giáo viên

C



Điền dấu > ; < ; = vào chỗ trống:  
5cm 14mm ..... 30mm + 20mm

Giảng bài - Giảng BG

Giảng bài - Bút bảng

Tập trung nghe giảng

Tập trung nghe giảng

R

Ta có:  $5\text{cm} = 50\text{mm}$

Suy ra:  $5\text{cm } 14\text{mm} = 50\text{mm} + 14\text{mm} = 64\text{mm}$

$30\text{mm} + 20\text{mm} = 50\text{mm}$

Vì  $64 > 50$  nên  $64\text{mm} > 50\text{mm}$

Vậy  $5\text{cm } 14\text{mm} > 30\text{mm} + 20\text{mm}$



## DẠNG C. THỰC HÀNH SO SÁNH SỐ ĐO ĐỘ DÀI

Giảng bài - Giảng KT

Gọi cả lớp -Viết

Tập trung nghe giảng

Viết: Nháp, Vở ghi

A

- **Bước 1: Đưa các số đo về cùng đơn vị với nhau**
- **Bước 2: So sánh các số đo**
- **Bước 3: Điền dấu thích hợp**



# DẠNG C. THỰC HÀNH SO SÁNH SỐ ĐO ĐỘ DÀI

Gọi HS - Đọc

Trả lời giáo viên

**Bài toán:** Điền dấu >; <; =

30cm 4mm ... 3cm + 300mm

Giảng bài - Giảng BG

Gọi HS - Bút bảng

Tập trung nghe giảng

Trả lời giáo viên

**Gợi ý:**

Bước 1. Đổi đơn vị đo từ cm sang mm

T

Bước 2. Thực hiện đổi 30cm 4mm và tính 3cm + 300mm

T

Bước 3. So sánh hai số đo độ dài và điền dấu thích hợp

T



## DẠNG C. THỰC HÀNH SO SÁNH SỐ ĐO ĐỘ DÀI

**Bài toán:** Điền dấu >; <; =  
30cm 4mm ... 3cm + 300mm

Giảng bài - Bút bảng

Tập trung nghe giảng

**Bài giải:**

$$1\text{cm} = 10\text{mm}$$

Ta có:

$$30\text{cm} = 300\text{mm}$$

$$3\text{cm} = 30\text{mm}$$

Suy ra:

$$30\text{cm } 4\text{mm} = 300\text{mm} + 4\text{mm} = 304\text{mm}$$

$$3\text{cm} + 300\text{mm} = 30\text{mm} + 300\text{mm} = 330\text{mm}$$

$$\text{Vì } 304\text{mm} < 330\text{mm}$$

$$\text{Vậy } 30\text{cm } 4\text{mm} < 3\text{cm} + 300\text{mm}$$



# DẠNG C. THỰC HÀNH SO SÁNH SỐ ĐO ĐỘ DÀI

Gọi HS - Đọc

Trả lời giáo viên

**Bài toán:** Điền dấu > ; < ; =  
50cm 5mm ... 5cm + 500mm

Giao cả lớp - Bảng phụ

Gọi HS - Nhận xét BP

Viết: Bảng phụ

Viết: Bảng phụ

**Gợi ý:**

Bước 1. Đổi đơn vị đo từ cm sang mm

T

Handwriting practice lines for Step 1, consisting of a solid top line, a dashed middle line, and a solid bottom line.

Bước 2. Thực hiện đổi 50cm 5mm và tính 5cm + 500mm

T

Handwriting practice lines for Step 2, consisting of a solid top line, a dashed middle line, and a solid bottom line.

Bước 3. So sánh hai số đo độ dài và điền dấu thích hợp

T

Handwriting practice lines for Step 3, consisting of a solid top line, a dashed middle line, and a solid bottom line.



## DẠNG C. THỰC HÀNH SO SÁNH SỐ ĐO ĐỘ DÀI

**Bài toán:** Điền dấu > ; < ; =  
50cm 5mm ... 5cm + 500mm

Giảng bài - Bút bảng

Tập trung nghe giảng

**Bài giải:**

$$1\text{cm} = 10\text{mm}$$

Ta có:

$$50\text{cm} = 500\text{mm}$$

$$5\text{cm} = 50\text{mm}$$

Suy ra:

$$50\text{cm } 5\text{mm} = 500\text{mm} + 5\text{mm} = 505\text{mm}$$

$$5\text{cm} + 500\text{mm} = 50\text{mm} + 500\text{mm} = 550\text{mm}$$

$$\text{Vì } 505\text{mm} < 550\text{mm}$$

$$\text{Vậy } 50\text{cm } 5\text{mm} < 5\text{cm} + 500\text{mm}$$



## Đổi đơn vị đo độ dài

- Mi-li-mét là một đơn vị đo độ dài
- Mi-li-mét viết tắt là mm
- $1 \text{ cm} = 10 \text{ mm}$ ;  $1 \text{ m} = 1000 \text{ mm}$

## Thực hành so sánh số đo độ dài

- Bước 1: Đưa các số đo về cùng đơn vị với nhau
- Bước 2: So sánh các số đo
- Bước 3: Điền dấu thích hợp



# BÀI TẬP VỀ NHÀ

Giảng bài - Giảng KT

## Làm bài trắc nghiệm trên hệ thống

### A.I STUDY Bài tập trình độ

- Đổi đơn vị đo độ dài
- Thực hiện tính kèm đơn vị đo
- Bài toán có lời văn liên quan đến đơn vị đo mi-li-mét
- Phép tính kèm đơn vị đo
- Giải toán có lời văn liên quan đến đơn vị đo mi-li-mét
- Tính chu vi tam giác

Tập trung nghe giảng

### A.I STUDY Bài tập mở rộng

- So sánh số đo độ dài
- Thực hành so sánh số đo độ dài

**HOÀN THÀNH TRƯỚC 18H00 BUỔI HỌC TIẾP THEO.**